



ISSN 1859-2333

Tạp chí KHOA HỌC

Trường Đại học Cần Thơ

Can Tho University Journal of Science

Số chuyên đề

MÔI TRƯỜNG VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU

*Special issue on **Environment and Climate change***



Tập 55, Số chuyên đề (2019)(2)

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
Can Tho University Journal of Science

Phần A: Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường
Part A: Natural Sciences, Technology and Environment

ISSN 1859-2333

Tập 55, Số chuyên đề (2019)(2)

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Tổng biên tập (*Editor-in-Chief*)

Hà Thanh Toàn

Phó Tổng biên tập (*Deputy Editor-in-Chief*)

Nguyễn Thanh Phương

Thư ký Tòa soạn (*Editorial Secretariat*)

Trần Thanh Điện

Thư ký Hội đồng biên tập (*Secretary of Editorial Board*)

Ủy viên (*Members of Editorial Board*)

Nguyễn Ngọc Lâm

Bùi Thị Bửu Huê

Viện Hải dương học, Viện Hàn Lâm KH&CN Việt Nam

Trường Đại học Cần Thơ

Hoàng Ngọc Long

Lê Hoàng Nghiêm

Viện Vật lý, Viện Hàn Lâm KH&CN Việt Nam

Trường ĐH Tài nguyên và Môi trường TP.HCM

Nguyễn Thanh Thủy

Nguyễn Chí Ngôn

Trường Đại học Công nghệ, ĐHQG Hà Nội

Trường Đại học Cần Thơ

Trần Cao Đệ

Nguyễn Hiếu Trung

Trường Đại học Cần Thơ

Trường Đại học Cần Thơ

MỤC LỤC

Phân tích không gian các kiểu sử dụng đất dưới tác động xâm nhập mặn tại tỉnh Sóc Trăng	
<i>Nguyễn Thị Hồng Diệp, Nguyễn Trọng Can, Phan Kiều Diễm và Trần Lê My</i>	1
Ứng dụng ảnh viễn thám Landsat 8 xây dựng bản đồ mùa vụ và ước đoán sản lượng lúa tỉnh Sóc Trăng	
<i>Nguyễn Quốc Hậu, Phan Văn Tuấn, Ngô Vĩnh Tân và Võ Quang Minh</i>	8
Đánh giá khả năng giảm sóng triều của độ dày rừng ngập mặn tại huyện Trần Đề, tỉnh Sóc Trăng	
<i>Lê Tấn Lợi, Lý Trung Nguyên, Nguyễn Ngọc Duy và Văn Phạm Đăng Trí</i>	18
Đánh giá vận chuyển bùn cát lơ lửng, phân bố trầm tích đáy, địa mạo và chế độ thủy lực sông Mỹ Thanh, tỉnh Sóc Trăng	
<i>Nguyễn Văn Khanh, Nguyễn Thanh Quân, Dương Thị Trúc, Trương Minh Nhật và Văn Phạm Đăng Trí</i>	27
Ảnh hưởng của biến động dòng chảy và độ mặn theo mùa đến (sinh trưởng và phát triển) cây tràm và cây dừa nước – Nghiên cứu tại rừng tràm Mỹ Phước, tỉnh Sóc Trăng	
<i>Đặng Thị Hồng Nhung, Huỳnh Vương Thu Minh, Trần Thị Kim Hồng và Trần Lê Ngọc Trâm</i>	38
Đánh giá tính đa dạng phiêu sinh động vật ở vùng đệm Vườn Quốc gia U Minh Hạ tỉnh Cà Mau	
<i>Lê Văn Dũ, Phạm Sỹ Nguyên, Trần Thị Ngọc, Trương Hoàng Đan, Nguyễn Thanh Giao và Phạm Quốc Thái</i>	45
Chất lượng nước mặt của sông Tiền chảy qua địa phận Tân Châu, tỉnh An Giang	
<i>Dương Thị Trúc, Phạm Hữu Phát, Nguyễn Đình Giang Nam, Phạm Văn Toàn và Văn Phạm Đăng Trí</i>	53

CONTENT

Spatial analysis for the effects of land-use changes cause of salinity intrusion in Soc Trang province	
<i>Nguyen Thi Hong Diep, Nguyen Trong Can, Phan Kieu Diem and Tran Le My</i>	1
Using Landsat 8 images for building the rice crop map and estimating total rice productivity at Soc Trang province	
<i>Nguyen Quoc Hau, Phan Van Tuan, Ngo Vinh Tan and Vo Quang Minh</i>	8
Evaluating the wave reducing ability of mangrove thickness in Tran De district, Soc Trang province	
<i>Le Tan Loi, Ly Trung Nguyen, Nguyen Ngoc Duy and Van Pham Dang Tri</i>	18
An evaluation of sediment transport, sediment distribution, bed topography and hydrodynamic regime of My Thanh River, Soc Trang province	
<i>Nguyen Van Khanh, Nguyen Thanh Quan, Duong Thi Truc, Trương Minh Nhật and Van Pham Dang Tri</i>	27
Effects of seasonal changes of water regimes and salinity on Melaleuca Cajuputi (cajuput) and Nypa Fruticans (nipa palm) - A case study in My Phuoc Melaleuca forest, Soc Trang province	
<i>Dang Thi Hong Nhung, Huynh Vương Thu Minh, Tran Thi Kim Hong and Tran Le Ngoc Tram</i>	38
Evaluation of zooplankton diversity in the buffer zone of U Minh Ha National Park, Ca Mau province	
<i>Le Van Du, Pham Sy Nguyen, Tran Thi Ngoc, Trương Hoàng Đan, Nguyễn Thanh Giao and Phạm Quốc Thái</i>	45
The water surface quality of Tien river in the area of Tan Chau district, An Giang province	
<i>Duong Thi Truc, Pham Huu Phat, Nguyễn Đình Giang Nam, Phạm Văn Toàn và Văn Phạm Đăng Trí</i>	53

Ứng dụng mô hình toán tối ưu và đánh giá đa tiêu chí trong lập quy hoạch sử dụng đất nông nghiệp bền vững cho huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang

*Tôn Thất Lộc, Phan Chí Nguyễn,
Phạm Thanh Vũ và Nguyễn Đức Nguyễn 61*

Ứng dụng thống kê đa biến trong đánh giá chất lượng nước mặt ở Vườn Quốc Gia U Minh Hạ - Cà Mau

*Lê Văn Dũ, Nguyễn Thu Thùy Anh,
Trương Hoàng Đan, Nguyễn Thanh Giao,
Phạm Quốc Thái, Trần Văn Sơn và
Lê Thị Hồng Nga 70*

Ứng dụng GIS xây dựng cơ sở dữ liệu không gian hỗ trợ công tác quản lý cấp nước tại các quận nội thành Cần Thơ

*Nguyễn Thanh Ngân, Đinh Diệp Anh Tuấn,
Phạm Thanh Vũ và Nguyễn Hiếu Trung 77*

Ứng dụng mạng nơron hồi quy tổng quát và thuật toán nội suy đánh giá chất lượng nước mặt sông và các chi lưu sông Đồng Nai, tỉnh Bình Dương năm 2012 - 2018

*Nguyễn Thị Thanh Thúy và
Nguyễn Hiền Thân 85*

Nghiên cứu khả năng bổ cập nước dưới đất từ nước mưa trên địa bàn thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương

*Nguyễn Minh Kỳ, Cù Thảo Nguyên,
Nguyễn Tri Quang Hưng và
Nguyễn Công Mạnh 96*

Đánh giá biến động chất lượng nước mặt sông cần thơ giai đoạn 2010-2014 bằng phương pháp tính toán chỉ số chất lượng nước (WQI)

*Võ Thị Ngọc Giàu, Phan Thị Bích Tuyền và
Nguyễn Hiếu Trung 105*

Tác động của thay đổi nguồn nước mặt và hiện trạng sử dụng đất đai đến hoạt động nông nghiệp ở vùng ngập lũ tỉnh Đồng Tháp

*Hồng Minh Hoàng, Hà Huỳnh Du,
Trần Dương Ngân Thảo và
Văn Phạm Đăng Trí 114*

Application of optimal model and MCE in building sustainable agricultural land use planning in Giong Rieng district, Kien Giang province

*Ton That Loc, Phan Chi Nguyen,
Pham Thanh Vu and Nguyen Duc Nguyen 61*

Using multivariate statistical analysis for surface water quality assessment in U Minh Ha National Park - Ca Mau province

*Le Van Du, Nguyen Thu Thuy Anh,
Truong Hoang Dan, Nguyen Thanh Giao,
Pham Quoc Thai, Tran Van Son and
Le Thi Hong Nga 70*

Application of GIS in building the geodatabase for supporting water supply management in the urban districts of Can Tho city

*Nguyen Thanh Ngan, Dinh Diep Anh Tuan,
Pham Thanh Vu and Nguyen Hieu Trung 77*

Application of generalized regression neural network and interpolation algorithm to assess water quality of Dong Nai river and tributaries in Binh Duong from 2012 to 2018

*Nguyen Thi Thanh Thuy and
Nguyen Hien Than 85*

A study of the capacity of groundwater recharge from rain water in Di An town, Binh Duong province

*Nguyen Minh Ky, Cu Thao Nguyen,
Nguyen Tri Quang Hung and
Nguyen Cong Manh 96*

Assessing surface water quality of Can Tho river in the period of 2010-2014 using water quality indicator (WQI)

*Vo Thi Ngoc Giau, Phan Thi Bich Tuyen and
Nguyen Hieu Trung 105*

Impacts of surface water resources changes and current land use on agriculture in the floodplains of Dong Thap province

*Hong Minh Hoang, Ha Huynh Du,
Tran Duong Ngan Thao and
Van Pham Dang Tri 114*

Diễn tiến tình hình sạt lở ven bờ sông Tiền và sông Hậu, vùng Đồng bằng sông Cửu Long

Nguyễn Thị Hồng Điệp, Võ Quang Minh, Phan Nhứt Trường, Lâm Kim Thành và Lê Trần Quang Vinh..... 125

Khả năng ứng dụng ảnh viễn thám Landsat ước lượng nồng độ phù sa lơ lửng trên sông Tiền và sông Hậu, Đồng bằng sông Cửu Long

Võ Thị Phương Linh, Võ Quốc Thành và Lê Văn Hoàng..... 134

Ứng dụng GIS và viễn thám phân tích mối quan hệ giữa sự gia tăng diện tích đất có công trình xây dựng và mật độ dân số thành phố Huế

Nguyễn Ngọc Thanh, Phạm Hữu Ty, Lê Ngọc Phương Quý và Nguyễn Đình Tiến..... 145

Sử dụng ảnh viễn thám giám sát lũ và đánh giá thiệt hại đến đất nông nghiệp tại huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Nguyễn Bích Ngọc, Nguyễn Hữu Ngừ, Trần Thanh Đức và Lê Ngọc Phương Quý..... 154

Ứng dụng mô hình Monte Carlo dự báo diện tích đất sản xuất nông nghiệp trong tối ưu hóa đất nông nghiệp

Nguyễn Hồng Thảo và Nguyễn Hiếu Trung..... 164

Ảnh hưởng của khô hạn đến tổng sản lượng sơ cấp của rừng rụng lá- Trường hợp nghiên cứu tại tỉnh Ratchaburi, Thái Lan

Phan Kiều Diễm, Amnat Chidthaisong và Pariwate Varnakovida..... 175

Riverbank erosion processes along Tien and Hau rivers in Mekong Delta, Vietnam

Nguyen Thi Hong Diep, Vo Quang Minh, Phan Nhut Truong, Lam Kim Thanh and Le Tran Quang Vinh..... 125

Application of Landsat images to estimate suspended sediment concentration in the Hau and Tien rivers

Vo Thi Phuong Linh, Vo Quoc Thanh and Le Van Hoang 134

Application of GIS and Remote Sensing in analyzing relationship between urban space and population density in Hue City

Nguyen Ngoc Thanh, Pham Huu Ty, Le Ngoc Phuong Quy and Nguyen Dinh Tien .. 145

Using Remote Sensing in flood monitoring and damage assessment on agricultural land in Quang Dien district, Thua Thien Hue province

Nguyen Bich Ngoc, Nguyen Huu Ngu, Tran Thanh Duc and Le Ngoc Phuong Quy..... 154

Using the Monte Carlo model to predict agricultural production areas for land use optimization

Nguyen Hong Thao and Nguyen Hieu Trung... 164

Effect of drought induced by El Nino to gross primary production of deciduous forest – A case study in Ratchaburi province, Thailand

Phan Kieu Diem, Amnat Chidthaisong and Pariwate Varnakovida 175

THẺ LỆ VIẾT VÀ GỬI BÀI

1. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép số 101/GP.BTTTT ngày 10 tháng 4 năm 2015, mã số ISSN 1859-2333. Tạp chí thuộc danh mục các tạp chí được tính điểm công trình của một số Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước.
2. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ được chia thành 4 phần gồm (i) Khoa học Tự nhiên, Công nghệ và Môi trường; (ii) Nông nghiệp, Thủy sản và Công nghệ Sinh học; (iii) Khoa học Xã hội, Nhân văn và Giáo dục và (iv) Kinh tế và Pháp luật. Tạp chí công bố và giới thiệu các bài tổng quan (review articles), bài của các công trình nghiên cứu (research articles) và thông báo khoa học (short communication articles) của tác giả trong và ngoài nước. Nội dung công bố là các công trình chưa được xuất bản trên bất kỳ tạp chí nào khác. Tạp chí được xuất bản 9 số/năm, trong đó có 3 số xuất bản bằng tiếng Anh.
3. Bài viết gửi đăng phải tuân thủ quy định của Tạp chí và được hướng dẫn chi tiết trên website: sj.ctu.edu.vn.
4. Bài tổng quan không quá 25 trang, bài của các công trình nghiên cứu không quá 16 trang và bài thông báo khoa học không quá 8 trang khổ A4, dòng đôi, kiểu chữ Times New Roman, kích thước 11.
5. Bài viết phải có phần tóm tắt bằng tiếng Việt và tiếng Anh tối đa 250 từ; tựa bài viết và các từ khóa bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
6. Ban Biên tập Tạp chí nhận bài thường xuyên, tổ chức thẩm định và xét duyệt theo quy định của Tạp chí. Bài viết gửi đăng được thẩm định thông qua và được Hội đồng biên tập duyệt đăng sẽ được xuất bản trên số báo định kỳ, được công bố toàn văn tại website: sj.ctu.edu.vn
7. Lệ phí gửi đăng bài là 500.000đ/bài.
8. Bài viết gửi đăng tại địa chỉ: sj.ctu.edu.vn.

Địa chỉ liên hệ:

Tạp chí Khoa học Trường Đại học Cần Thơ
Lầu 4, Nhà Điều hành, Trường Đại học Cần Thơ
Khu II, Đường 3/2, Q. Ninh Kiều, TP. Cần Thơ
Điện thoại: (0292) 3 872 157
Email: tapchidhct@ctu.edu.vn

Giấy phép xuất bản số 101/GP.BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông ngày 10/4/2015.
In 100 quyển, khổ 19 x 26 cm, tại Xưởng in Nhà xuất bản Đại học Cần Thơ.
In xong và nộp lưu chiểu quý 4 năm 2019.